

COPIES  
INDOCHINE  
N° 1728

<https://tieulu.com>

<https://teulu>

<http://tinyurl.com/533>





# PHU - TRUONG TIENG - DAN

## VẤN ĐỀ DẦU HÒA VÀ QUYỀN LỢI CỦA LIỆT CƯỜNG Ở VIÊN-ĐÔNG

Mấy năm nay dầu bán ở Viên-đông rất mạnh, nhất là ở Nhật-bản, thứ ở Tàu, rồi đến xứ Đông-dương. Gần đây lại có hội kinh tế kỹ nghệ, hoạch trường công việc làm các đường sá, truyền bá sự dùng dầu mazout chạy tàu cho hải quân, những công việc ấy làm cho ta thấy dầu hỏa là một vật cần thiết trên trường kinh tế của mấy xứ kia.

Riêng về nước Nhật-bản, dầu lửa chiếm địa vị rất quan trọng trong công việc quốc phòng, thủy, lục, không quân càng ngày càng tăng thêm, máy móc việc chiến tranh càng phát minh chế tạo nhiều, lại cần nhiều dầu hơn. Vì lẽ ấy, gần đây Nhật hết sức nghiên cứu tìm con đường độc lập về môn hàng ấy, nghĩa là làm thế nào mình tự chủ lấy, lúc chiến tranh không phải nhớ đến nước ngoài.

### Ở Đông-dương

Xứ Đông-dương ta không có mỏ dầu, dầu ta dùng là toàn của các hội buôn dầu ngoại quốc đem đến.

Từ mấy lần dầu bán ở Đông dương do hai hội lớn nắm độc quyền: 1) la Compagnie Franco-asiatique des Petroles, chi nhánh của hội Royal Dutch shell ở Anh. 2) là hội Socony vacuum, chi nhánh hội Standard ở Mỹ. Đầu nhập cảng của hội trên do Ấn-độ Hà lan đưa đến, của hội dưới thì ở Mỹ chở sang; vài năm nay lại có hội Texaco, thế lực còn kém hai hội kia.

### Ở Tàu

Cũng như Đông-dương, Tàu cũng cần dùng dầu lửa, hiện nay nước Tàu đương chú lực về sự hoạch trường công nghệ chuyên chở, dùng các thứ máy mới, nên sức nhập cảng dầu lửa ở Tàu mỗi năm có đến hàng triệu tấn.

Vì sự mở mang công nghệ phải cần dùng nhiều dầu, và lúc có chiến tranh với một nước nào, dầu là một vật cần không kém gì các món lương thực, khí giới; và lại ở gần lại có nước Nhật-bản là cái máy tiêu thụ dầu, nếu Tàu mà có dầu thì Nhật cũng là một người khách tốt. Nước Tàu đất rộng nói non nhiều, tất là có nhiều mỏ dầu lớn, vì mấy dầu cần trên kia, nên chánh phủ đã lưu ý đến công việc tìm kiếm khai khẩn mỏ dầu, song vì tình thế kinh tế và chánh trị hiện thời mà mỗi nguyên vọng chưa có thể thiết hành ngay được.

Dầu bán ở Tàu mấy lâu cũng chỉ mấy hội nói trên chiếm quyền nhập cảng, mấy hội ấy ở Tàu cái tên có hơi khác, song vẫn một gốc một nòi.

Liếc mắt qua bản địa đồ

Thái-bình-dương, ta thấy rõ ràng nước Anh và Mỹ là hai cái hầm dầu tươi ngộp thì trường Tung-quốc và hết cả Viên-đông.

### Ở Nhật-bản

Theo bản thống kê sau đây, thì sức dùng dầu của Nhật-bản mỗi ngày mỗi tăng lên rất chóng.

| Năm          | Số tấn (tonnes) |
|--------------|-----------------|
| 1922         | 583.000 tấn     |
| 1928         | 1.835.000 »     |
| 1929         | 2.051.000 »     |
| 1930         | 2.083.000 »     |
| 1931         | 2.189.000 »     |
| 1932         | 1.597.000 »     |
| 1933         | 2.753.000 »     |
| 1934 lên đến | 3.000.000 »     |

Vì sự nhu cần, nên Nhật-bản hết sức chăm chú vào công việc tìm kiếm hoặc chiếm lấy những chỗ sản xuất dầu, hề gặp cơ hội là làm một cách gan bạo ngay, song mỗi dịp vọng chưa thể thực hiện được.

Ở Đài loan, Nhật đảo bời hết cả những miền núi non, có tìm được một đôi mỏ dầu, nhưng chỉ đủ dùng thường ngày, không sao có dư để phòng khi đối địch với một nước khác.

Dầu bán ở Nhật-bản, 60 phần trăm ở Mỹ đem đến; 25 phần trăm ở Ấn-độ Hà lan; 15 phần trăm do Nga và Ba-tư bán qua. Các hội buôn dầu ấy bán qua Nhật mỗi năm tính có 1.000.000 tấn dầu, thứ như là dầu Mỹ. Muốn chống lại sức cạnh tranh dầu Anh, Mỹ ở thị trường Nhật-bản, hội dầu của Nga Sayousneft soviétique đổi ra làm hội Nhật Nga liên hiệp, mà như thường các hội kia cùng muốn bắt chước để giữ gìn quyền lợi của mình ở Nhật-bản. Gần mấy năm nay, nhiều hội ngoại quốc bị lộ là rất nhiều nên buộc phải cộng tác với người Nhật để duy trì công nghiệp của họ.

Nước Nhật muốn nhơn có hội thầu lấy một phần dầu để cần dùng, loan ép buộc các hội ngoại quốc những điều kiện khó khăn, song không làm được, bây giờ Nhật xây về mặt Mãn-châu.

Hiện nay Nhật đương lo chinh đồn công việc ép hội cây soya làm dầu, (cây này sinh ở các xứ nóng, hội rất nhiều dầu). Năm 1934, Mãn-châu đã bán cho Đức 4.000.000 tấn dầu ấy. Họ tính 5.000.000 tấn dầu soya có thể thay thế được phần nửa số dầu mà Nhật cần dùng.

Theo một đối tín, thì ở phía nam Mãn-châu, hạt Jehol có nhiều mỏ dầu lớn, Nhật sẽ lần lượt khai khẩn.

D.T. Sĩ thuật  
(Còn nữa)

Cùng ông Chu-dinh-Quán  
Thanh-Hóa

Đã có thấy các báo mà bản quán đã gửi cho người là (7) là, xin nghĩ gửi lại cho họ và họ cho

## THẤY TUYẾN-SANH

Về đời khoa cử trước có làm chuyện bực cười, như: « Đức bán niên » và « quan tù, vua cử » mà báo Tiếng-Dân đã thuật mấy số trước. Nay kỳ giả xin thuật chuyện « thấy tuyến sanh » sau này, cũng vui vui:

Trước vài mươi năm, dân quê đối với chữ quốc ngữ vẫn thờ ơ lãnh đạm; dầu nhà nước sắp lập trường mà 8, 7 làng chưa có một cái trường, cũng hiếm học trò. Sau đó có lệnh mỗi năm mỗi làng học tuyến sanh để làm cách khuyến khích... Chuyện ấy chắc phần nhiều được giả còn nhớ (độ năm 1912 - 1914).

Ở trường làng họ, lập đã 8, 4 năm, mà không có cậu học trò nào đi học tuấn sanh được. Cả thầy giáo và phụ huynh học trò đều có vẻ lo buồn, đến lần học năm 1916, may sao có cậu M. M. con ông Mương, là người tốt sắn lập trường, được đậu tuyến sanh. Xiết bao mừng rỡ! Đến khi rước bằng: « học mô mô, mới học nội, họ ngoại và số! Ngựa, vòng rân rộ, cò trống lung tung, làng lại chế là cò mới, trong thêu bốn chữ: « 初中進生 » ngó nó vĩnh dự làm sao! Rồi thấy tuyến sanh yết đình, yết nhà thờ, pháo đất vang trời. Từ đó thấy tuyến nghiêm nhiên là vị quan sang trọng làng, trường làng nay mai sẽ được bỏ đi làm quan, làm quan đương thì thế cái học « A B C » thấy mới tập đánh và mài miệt mà toàn nhà thấy nhặng là đã học được cái hay của học tây.

Sau đó nghe có một người bạn Âu phục từ từ tới nhà, chừa để chờ thấy Tuyến đi làm việc, ăn lương tháng 50\$. Cả nhà tiếp đãi tử tế, và chừa tiền quà một số khá. Người đó được một số tiền khá đáng mặt. Biện thấy tuyến ngày nay vẫn đi làm xâu, viết thư thơ không thong! Ân Lự Lạc thuật

## Những khi cụ giết người tội nhân của Đức

(Tiếp theo Phụ-trương số 827)

Đồng-minh biết rằng binh nhật Đức chế hơi độc nhiều, song không thể ngăn cấm được Đức, là vì các chất dùng chế ra hơi độc như chất Chlorine, Phosphène v. v. . . là chất thường nhất trong các xưởng chế thuốc trị bệnh sốt rét (Plasmodium), chế phẩm nhuộm, chế tơ lụa nhân tạo.

Chlorine là một chất thường dùng để chế với Be. zeac và Toulum và làm các vị Chlorures de Chaux, Eau de Javel và Acide chlorhydrique. Trước Âu-chiến, Đức làm ra mỗi ngày 37 tấn. Trong lúc Âu-chiến làm gấp đôi.

Còn Phosphène là món cần nhất để chế các thứ phẩm nhuộm.

Sau cuộc chiến-tranh, nhà Badische Anilin chế mỗi ngày được 200 tấn Phosphène, nhà Bào-chế Bayer ở Leverkusen làm được 30 tấn. (Theo lời Đại-tướng Denavigne).

Còn Sulfate d'Ammoniaque, các xưởng Đức mỗi năm chế ra 2 triệu tấn. Bình nhật, nó để làm phân bón học (Egrais chimiques) kỹ thuật dùng làm thuốc súng.

Thật là: « Tinh vi phần, động vi phần ».

Năm 1913, trước Âu chiến một năm, hóa học sư Haber dùng phép « tổng hợp » (Synthèse) các chất mà chế ra Ammoniaque thật nhiều. Sự phát minh này có ảnh hưởng rất to cho cuộc Âu chiến, vì nhờ nó (Xem tiếp trong số 828)

## ĐẤT TA MÍA TÂY

(Thuật việc làm mía ở hội đường Tuy-Hòa)

(Tiếp theo Phụ-trương số 827)

Mấy viên chức ăn lương hội kê trên, đều theo phận sự của mỗi người mà làm; trừ chánh phó chủ ra, bao nhiêu người kia, đúng giờ hội định, nghĩa là: buổi mai từ 6 đến 11 giờ, chiều từ 1 giờ đến 5 giờ rưỡi, đều có mặt tại sở làm, mới lãnh đủ số lương; nếu tự tiện mà nghỉ một buổi, một ngày, thì số lương cũng trừ một buổi một ngày ấy.

### Mua đất

Mấy năm mới mở hội-đường, đất còn có giá, vì lời dụ ngọt, tâu không lãnh của ông chủ, tiếp đãi, nên các chủ điền và các làng bán đất, hoặc chờ mượn cũng thường giá thối. Gần đây phong trào không hoảng trăn khớp, đất ấy đã mất hẳn giá, hiện nay một mẫu tây giá mua trên dưới 50\$.

Và lại mua đất thường trả trước và đường chuyên chở thuận tiện, nên phần đất dựa gần sông, hoặc có thể làm đường xe, thì hội mới mua.

### Tácheron (Củi lãnh hành)

Công việc của hội phần nhiều cho cai lãnh hành bao cả, như: phá gốc, làm mương dẫn thủy nội trên mặt đất, (arterre), đào rãnh trồng mía (sillon), xuống hàng, tát nước, trồng mía, tưới mía, bỏ phân, làm cỏ, lên hàng, dọn mía, bôn gốc, cây đất và lều mương vãn vãn.

Fay cai lãnh hành bao rồi, mà khi đầu ra làm, mỗi việc đều có người ăn lương hội phần ra coi sóc, nên mới có một số người của hội nói trên.

### Cai phụ

Tácheron lãnh rồi lại cho cai phụ kêu dân làm, các cai phụ phải làm giấy giao kèo với cai lãnh. Cai phụ lãnh lại, đã nhọc xuống một bực rồi, có người mướn dân làm, có người lại đặt soát cho em lý lãnh lại nữa. Thế nên mỗi việc làm, cai phụ rất đông, lấy một việc đào sillon mà nói, dân ít gì cũng 300 người, mà mỗi Cai độ chừng trên dưới 20 người, thì đã 15 cai rồi. Các việc khác đủ biết.

### Arterre (mương dẫn thủy)

Đất mương xong, các thầy nhắm đem bản tới nhâm, làm mương dẫn thủy, hoặc tháo nước sông thủy lợi về, hoặc đặt máy bơm nước sông lên để tưới mía. Thế nên chừng quanh một số đất nào, cũng đều có mương dẫn thủy bao bọc.

### Mương 6 và mương 5

Bề rộng trên một 0m60, bề sâu 0m60, kêu là mương sáu, còn mỗi bề 0m50 kêu là mương 5. Chừng quanh mỗi đám đất, phải có mương sáu để chứa nước dẫn về. Còn mương năm thì rọc đất từ liếp theo chiều đông tây, cách 7m60 tới một mương như vậy, để tháo nước sâu vào má tưới mía.

Hai hạng mương nói trên, mùa nắng thì tháo nước vào chứa để tưới, còn mùa mưa thì đào thêm sâu xuống, để rút nước trong má chảy ra sông.

### Sillon

Mương 5 đã đào theo chiều đông tây, tại rãnh mía thì nhâm phải đào theo chiều nam bắc. (Ấy là họ đã lường theo ngọn gió cho thổi làm cho mía khỏi ngã). Đất các xã đất ấy rộng dài bao nhiêu, cách trở thế nào. Mương năm cứ ngay nhau chôn đục, sillon lại ngay nhau chôn ngang, đúng bên đầu mương 5 đâm đất nhất, ngo qua đâm đất 10, tuy nhiên cái mương năm, mà năm thẳng như hàng chữ nhất, sillon thì đứng liếp một, ngo qua liếp 100, cũng ngay nhau, khéo lắm. Vì đào theo thước kẻ như vậy, nên

anh em dân không quen thạo, hay không ý tứ thì đào sai luôn. Mỗi sillon dài 7m20, sâu 0m40, rộng 0m35.

### Xuống hàng

Đào sillon rồi, mấy thầy kỹ họa đồ rồi, thì các cai đem dân tới liếp đất xuống nửa mương, liếp đất ấy kêu là xuống hàng. Dân xuống hàng với dân đào sillon, công việc làm trái nhau: Một bên thì đào bỏ lên cho đúng thước kẻ, một bên thì liếp xuống và đập cho nát đất đi.

### Tát nước

Dân xuống hàng xong, thì các cai tát nước đem dân tới tát nước vào, nước có sẵn ở mương dẫn thủy, tháo ra mương sáu, chảy sang mương 5, cả bọn dân đàn bà, con nít (từ 12 tuổi trở lên) cầm gàu thiếc múc nước đổ lên sillon, kỹ cho nước nổi mới thôi.

### Mía giống

Khi mới mở sở này, nghe nói chở mía qua đả sắc, sau thì nghiệm, duy có mía mọc hiện trường bấy giờ là hiệp hơn. Ban đầu chở cả cây trong Saigon ra, chặt mỗi khúc 3 dốt để trồng. Sau có người tây canh nông khác qua, dạy cách trồng mía mới.

Mía mới ấy lâu như thế này: Mía chưa già đã lột cả lá và chẻ cả ngọn toàn đem; sức còn hẳn, mỗi dốt mía đều nhẩy ra mỗi một. Khi mọt dài 3, 4, lều tây, thì cắt từ dốt có mọt ấy mà trồng.

### Trồng mía

Sillon đã hạ xuống một nửa đất, bọn tây nước đã tát vào nước đương vớt, thì cai trồng mía dẫn dân tới đám mía giống, dốt từ dốt có mọt, cắt bớt lá, gành đến trồng; trồng này cũng như cấy lúa vậy; nghĩa là trồng xuống đã có mọt rồi, không phải trồng mía cây như trước, cũng không phải lột ngọn trồng như mía ta. Cách trồng thì bắt hai đầu sillon trồng xiêng vò giữa làm cho tác nước dễ và phòng khi mía lớn khỏi ngã ra đường. (Khi hết mía giống rồi mới dùng đến mía ngọn, chẻ đầu trồng đó).

### Tưới mía

Mía trồng rồi, thì các cai tưới nước giữ giới hạn mình lãnh, dẫn dân đến tưới mía, bốn năm ngày tưới lại một kỳ; tưới như vậy cho đến tháng mưa dào mới thôi.

### Tảo mương

Mương dẫn thủy, mương sáu và mương năm, tháo nước vô thường thì mương hay liếp. Vậy nên đôi ba kỳ tưới nước, thì cai tảo mương đem dân đến tảo mương, nghĩa là dọn mương lại cho sạch sẽ như cũ, và làm cho hết nước dơ bẩn, cho mía khỏi bệnh.

### Đo mía

Mía trồng rồi, làm sẵn một cái thước bằng tre, khắc sáu, bảy thước trong cây ấy, cắm vào giữa đám mía, để coi mỗi đám thường hoặc, đem gập mía, mía cao lên mấy phân.

### Bỏ phân

Mía vừa bôn rễ xuống đất, thì cai bỏ phân dẫn dân tới bỏ phân, phân ammoniaque bỏ 3 kỳ: kỳ nhất, kỳ nhì mỗi buổi mía 12 gr, kỳ 3 thì bỏ 7 grammes. Mía lên ba bốn dốt bỏ phân potasse, mía lớn mỗi buổi bỏ 12 grammes, mía nhỏ bỏ 7 grammes, chắt phân ấy làm cho mía mau cứng. Sau còn rải một lần phosphate để trừ các loài trùng mọt phá hoại mía. Có đôi khi mía xù cũng dùng phân thả vật của Anam ta mà bỏ vào.

Cu ly cổ  
P. D. L.  
(Còn nữa)

## Cuộc thí nghiệm bánh xe nước mới và chung quanh vụ đào kênh ở Quảng-Ngãi

Ngày 2-9-35, lúc 3 giờ chiều, tại bờ xe nước Lương-bá-Tiến, thuộc sông Vê, ở làng Đồng-viên (Tư-Nghĩa) có cuộc thí nghiệm bánh xe nước mới, do quan Kỹ-sư Lục-lộ sáng chế. Tới dự cuộc có quan Tòa, Tỉnh, Phủ, Huyện, Dân-biểu (có ông Võ-dinh-Thuyết), các Đại-biểu hàng tỉnh, các thân hào sĩ phu toàn tỉnh và các điền hộ, chủ xe, chứng kiến sự kết quả cuộc thí nghiệm.

Bánh xe mới này, khác với bánh xe cũ, cũng dùng trục gỗ, mà nơi đầu trục kỹ học sắt, đặt vào ổ đạn rồi để lên con bạc, như trục xe điện. Tầm phía cột theo các xe để cho nước chảy xe chạy, hình cong như lòng móng, lại đan kín một như mặt nông, chứ không đan lỏng một như lối đan lán nay. Trục xe này, thường phải bỏ vào ổ đạn trong lúc xe chạy cho được trơn.

Bắt đầu vào xem, ông Thuyết cột vào 3 bánh xe, mỗi bánh một cái chèo khều màu khác nhau, để so sánh số vòng quay của mỗi bánh xe lâu mau, trong một thời giờ nhất định. Cứ con số đã đếm, thì bánh xe hiện mới chạy 50 vòng, mà bánh xe cũ, bánh thì chạy 33 vòng, bánh thì chạy 29 vòng. Lấy trung bình mỗi phút, kiểu bánh mới chạy được một vòng.

Rồi quan kỹ - sư nói với mấy người chủ xe nước:

« 1) Giá trục xe hiện mới hiện giờ độ 4, 5 đồng một cái, mà sức dùng nó lâu đến 9, 10 năm, ai muốn cần dùng bao nhiêu, sẽ đứng mua độ cho.

2) Lúc xe chạy thì bờ cần nước đều đều dợn kỹ càng, cả công nước cũng đều đồng đều; nếu muốn biết thể công nước chảy đi, hành xe chạy chậm mau thế nào, ta sẽ thí nghiệm cho xem. (Hỏi lại thì ai cũng thưa rằng: « Đồng kính công lại, để đều nước vào bánh xe cho xe chạy, thì nhiên là xe chạy mau hơn »).

3) Bánh xe chạy mau, đem nước lên nhiều, ai có cần gì chất vấn cứ cho phép trần ló.

Hiểu xong, quan cho thí nghiệm sự ghe thuyền lên xuống sông. Cái công xe cũng thay đổi theo kiểu mới: trước kia xe chưa một công mà thể công trông cho ghe thuyền xuống lên; nay thay làm 2 công, mà công nào cũng có bằng đồng để giữ nước lại. Cách công này, một công ngay bằng theo bờ dợn xe, còn một công cách xa bờ dợn xe, đóng trên giồng nước cách nơi công kia nước 9, 10 thước tây, đã lột thân một chiếc ghe lớn; hai bên có hàng ròng công dợn kia. Khi ghe xuống có một người nhận tìm bưng ở công trên cho ghe vào lòng ròng, rồi liền chèo tìm bằng ở công dưới cho ghe xuống khỏi bờ dợn. Khi ghe lên cũng làm như thế. Có cho ghe lên xuống nhiều để công chúng xem.

Đầu đó thí nghiệm xong, quan lại vào nhà ông Lương-bá-Tiến mời các làng cần dùng nước Kinh và các chủ xe đến nghe quan Sĩ nói (quan Tuấn dịch):

« 1) Về việc thí nghiệm bánh xe kiểu mới, sẽ giao cho quan kỹ sư Lục-lộ chăm nom sửa đổi cho được vững vàng kiên cố, nay đương lúc đầu vẫn chưa được hoàn toàn, ai có điều gì muốn sửa đổi sẽ trình bày cho quan kỹ sư.

« 2) Về vụ đào kênh An-chi, sẽ khởi hành, song trước khi đào sẽ với bên cần nước và bên chủ xe hợp đồng kỹ chương trình, qui định quyền lợi cho nhau, cần như là bên chủ xe không mất chất nước nào.

(Xem tiếp trong số 828)

